TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trà Cú, ngày 06 tháng 3 năm 2025

Số: 01/2025/QĐST-VDS

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
VỀ VIỆC TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI MẤT TÍCH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Sơn Thị Sô Tha - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Kim Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên họp: Ông Dương Văn Nhẹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 165/2025/TLST-VDS, ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu *"Tuyên bố một người mất tích"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2025/QĐMPH-ST ngày 26/02/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
Ông Lư Thanh Đ, sinh năm 1985
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ông Lư Văn B, sinh năm 1960
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Lư Thanh Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố một người mất tích đối với ông Lư Văn B, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh mất tích để làm thủ tục hợp thức hoá giấy tờ về đất đai để tiện cho việc giao dịch, quản lý và định đoạt về tài sản cũng như quyền sử dụng đất.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý đến tại phiên họp xét đơn yêu cầu:

- Về thẩm quyền thụ lý việc dân sự: Ngày 09/10/2024 Tòa án nhân dân huyện Trà Cú thụ lý việc dân sự số: 165/2024/TLST-VDS về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Lư Văn B, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, người tham gia phiên họp đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp theo quy định tại các Điều 363, 365, 369, 384, 385 và 388 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ việc dân sự: Ông Lư Văn B là cha ruột của ông Lư Thanh Đ sinh sống tại ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh cho đến năm 2020, ông B đã rời địa phương đi tìm việc làm thì bị mất tích cho đến nay không có liên lạc với gia đình người thân, ông Đ đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không có tin tíc của ông B. Do đó, yêu cầu tuyên bố ông Lư Văn B mất tích là có căn cứ, bởi vì ông Lư Thanh Đ đã cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Đ đã biệt tích từ năm 2020 đến nay. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã ra thông báo tìm kiếm ông B nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc ông B còn sống hay đã chết.

Đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp áp dụng khoản 3 Điều 27; Điều 35; Điều 39; các Điều 361, 365, 369, 370, 371, 372, 387 và 388 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Lư Thanh Đ, tuyên bố ông Lư Văn B, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh mất tích kể từ ngày 01/01/2023.

.NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh nhận định:

[1] Ông Lư Văn B là cha ruột của ông Lư Thanh Đ đã sinh sống cùng gia đình tại ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh cho đến năm 2020 ông B đi làm ăn không rõ là ở tỉnh Bình Dương hay thành phố Hồ Chí Minh, từ khi xảy ra đại dịch Covid 19 cho đến nay ông B không từng về địa phương và cũng không có liên lạc với gia đình, người thân. Trước khi yêu cầu Toà án tuyên bố ông Lư Văn B mất tích, ông Lư Thanh Đ đã nhiều lần tìm kiếm qua gia đình và bạn bè của ông B nhưng không có tin tức gì. Ông B bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh và kể từ đó đến nay đã gần 05 năm, nhưng ông B không trở về thăm gia đình lần nào. Ông Lư Thanh Đ có đi tìm kiếm và thông báo tin tức trên Đài phát thanh và truyền hình Trà Vinh 03 lần trên kênh THTV, ngày 01, 02 và 03/8/2024 lúc 8 giờ 30 phút nhưng không thấy về địa phương. Ông Đ đã áp dụng các biện pháp thông tin tìm kiếm ông Lư Văn B trên các thông tin đại chúng như đăng tìm trên Báo công lý các số 86(2252) ngày 25/10/2024, số 87 (2253) ngày 30/10/2024, số 88 (2254) ngày 01/11/2024; trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng trong các ngày 26, 27 và 28/10/2024 và Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao nhưng vẫn không có tin tức gì về ông

Lư Văn B đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết nên ông Lư Thanh Đ đã làm đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Lư Văn B.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do ông Lư Thanh Đ cung cấp, ngày 09/10/2024 Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ việc dân sự là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Căn cứ xác nhận ngày 26/7/2024 của Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T, xác nhận ông Lư Văn B đã bỏ địa phương từ năm 2020 đến nay không từng về địa phương, cũng không có mặt tại địa phương. Do đó, ngày 05/02/2020 Toà án nhân dân huyện T ra Quyết định số: 15/2023/QĐ-TA về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Lư Văn B và áp dụng đầy đủ các biện pháp thông tin tìm kiếm ông Lư Văn B trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo công lý, Đài tiếng nói Việt Nam và Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên theo luật định nhưng vẫn không có tin tức gì xác thực về việc ông Lư Văn B còn sống hay đã chết. Do đó, yêu cầu của ông Lư Thanh Đ đề nghị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tuyên bố ông Lư Văn B mất tích là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 387, 388 và 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và lệ phí và lệ phí sơ thẩm và chi phí cho việc đăng phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích do ông Lư Thanh Đ phải chịu theo quy định tại khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 146; khoản 2 Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Từ các nhận định và phân tích trên, nên chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Lư Thanh Đ; Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; Điều 39; Điều 146; khoản 2 Điều 149; các Điều 361, 370, 371, 372, 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lư Thanh Đ.

- Tuyên bố ông Lư Văn B, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh mất tích kể từ ngày 01/01/2023.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lư Thanh Đ phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng

lệ phí do ông Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002595 ngày 09 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích do ông Lư Thanh Đ phải chịu 3.750.000đ *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 24/10/2024 và ngày 31/10/2024 mà ông Đ đã nộp xong nên không phải nộp tiếp.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.Trong trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Sơn Thị Sô Tha